

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 20

Thứ ... ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 20: ÔN TẬP

Câu 1: Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:

- a) Tập hợp A gồm các số chia hết cho 3 và không vượt quá 21
- b) Tập hợp B gồm các số nguyên tố nhỏ hơn hoặc bằng 13.
- c) Tập hợp C gồm các ước của 24.

Câu 2: Thực hiện phép tính:

- a) $15.19 + 80.15 + 15$
- b) $6.2^3 - 27:3^2$
- c) $2020 - [45 - (6-1)^2] + 2024^0$.

Câu 3: Tìm x biết

- a) $13 - x = 5$
- b) $130 - 10(5 + x) = 30$
- c) $3^{x+1} + 3^x.5 = 216$.

Câu 4: Tìm chữ số x và y biết: $\overline{12x1y}$ chia hết cho cả 2, 3, 5 và 9.

Câu 5: a) Bạn An đi nhà sách mua: 5 cây bút bi, 1 quyển sách và 15 quyển tập. Biết giá mỗi cây bút là 4 000 đồng, sách giá 60 000 đồng và tập

giá 8 000đ mỗi quyển. Bạn An mang theo 190 000 đồng. Hỏi An có đủ tiền trả hay không? Bạn An thừa hay thiếu bao nhiêu tiền?

b) Lớp 6A có 3^5 học sinh, lớp 6B có 4^2 học sinh, lớp 6C có 4^9 học sinh. Muốn cho 3 lớp xếp hàng sao cho số hàng dọc bằng nhau mà không có người bị lẻ hàng. Tìm số hàng dọc nhiều nhất có thể xếp được.

Câu 6: Cho $(2a+7b)^3 \mid (a,b \in \mathbb{Z})$ Chứng minh rằng: $(4a+2b)^3 \mid$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{1; 2; 3\}$. Chọn đáp án sai?

- A.** $1 \in A$. **B.** $2 \in A$. **C.** $3 \in A$. **D.** $1 \notin A$.

Câu 2: Cho tập hợp $A = \{n \in \mathbb{N} / 3 \leq n < 10\}$. Số phần tử của tập hợp A là:

- A.** 5. **B.** 6. **C.** 7. **D.** 8.

Câu 3: Tính nhanh: $85 \cdot 35 + 85 \cdot 92 - 85 \cdot 27$.

- A.** 850. **B.** 100. **C.** 1000. **D.** 8500.

Câu 4: Dạng phân tích thành tích các thừa số nguyên tố của 60 là:

- A.** $2^2 \cdot 3 \cdot 5$. **B.** $2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$.
C. $2 \cdot 3^2 \cdot 5$. **D.** $2 \cdot 3 \cdot 5^2$.

Câu 5: Tích $3^4 \cdot 3^5$ được viết gọn là:

- A.** 3^{20} . **B.** 6^{20} . **C.** 3^9 . **D.** 9^9 .

Câu 6: Giá trị của 5^3 là:

- A.** 15. **B.** 25. **C.** 75. **D.** 125.

Câu 7: Số 29 được viết trong hệ La Mã là:

- A.** IXXX. **B.** XIVX. **C.** XIXX. **D.** XXIX.

Câu 8: Tìm số tự nhiên x để $A = 75 + 1003 + x$ chia hết cho 5

- A.** $x \mid 5$. **B.** x chia cho 5 dư 1.
C. x chia cho 5 dư 2. **D.** x chia cho 5 dư 3

TỰ LUẬN.

- Câu 9: a) Viết tập hợp A các số tự nhiên khác 0 và nhỏ hơn 12 bằng cách liệt kê các phần tử.
b) Viết tập hợp các ước của 10.
- Câu 10: Thực hiện phép tính:
a) $23.35 + 35.37 + 65.60$
b) $3^2 \cdot 2^3 + 7^{15} : 7^{13} + 2025^0$
c) $2024^0 + 3 \cdot [5^2 \cdot 10 - (23 - 13)^2]$
- Câu 11: Tìm số nguyên x, biết:
a) $x - 25 = 2^2 \cdot 5$
b) $70 - 5 \cdot (x - 3) = 45$
c) $x \in U(24)$ và $x > 6$.
- Câu 12: Mẹ cho Lan 150 000 đồng đi nhà sách. Lan mua 8 quyển tập với giá 7000 đồng một quyển, mua 3 cây bút với giá 5 000 đồng một cây và mua 1 quyển truyện giá 45 000 đồng. Hỏi Lan còn bao nhiêu tiền?
- Câu 13: Có 90 bút và 72 quyển vở. Người ta muốn chia số bút và số vở đó thành một số phần thưởng như nhau gồm cả bút và vở.
a. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng?
b. Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút, bao nhiêu vở?
- Câu 14: Tìm số tự nhiên n biết $n + 3$ chia hết cho $n - 1$

Lời giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

[illegible]

[illegible]

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.